

Số: 01 /BC-TTĐ

Đông Sơn, ngày 22 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả chấm điểm chuyển đổi số cấp xã năm 2023

Căn cứ Quyết định 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về Ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4162/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về đính chính Phụ lục một số điểm số chỉ số thành phần kèm theo Quyết định số 3853/QĐ-UBND; Công văn số 2610/STTTT-CNTT ngày 29/11/2022 của Sở Thông tin & Truyền thông về việc hướng dẫn triển khai Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh; Quyết định số 4501/QĐ-UBND ngày 10/12/2022 của UBND huyện Đông Sơn về việc thành lập tổ thẩm định chấm điểm chuyển đổi số các xã, thị trấn.

Căn cứ các kết quả tự chấm điểm, hồ sơ, tài liệu minh chứng chấm điểm chuyển đổi số cấp xã năm 2023, Tổ thẩm định báo cáo kết quả rà soát, chấm điểm, xếp hạng mức độ chuyển đổi số các xã, thị trấn năm 2023, cụ thể như sau:

I. HỒ SƠ, TÀI LIỆU MINH CHỨNG VÀ PHƯƠNG THỨC CHẤM ĐIỂM

1. Về hồ sơ, tài liệu minh chứng

- 14/14 đơn vị đã thực hiện tự chấm theo biểu mẫu chấm điểm tại Quyết định số 3853/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- 10/14 đơn vị nộp hồ sơ và tài liệu minh chứng cho các tiêu chí thành phần đầy đủ gồm: thị trấn Rừng Thông, xã Đông Quang, xã Đông Phú, xã Đông Ninh, xã Đông Tiến, xã Đông Yên, xã Đông Khê, xã Đông Ninh, xã Đông Minh, xã Đông Hoà.

- 04/14 đơn vị tài liệu minh chứng cho các tiêu chí thành phần sơ sài, thiếu rất nhiều, thậm chí không có hồ sơ minh chứng, gồm: xã Đông Văn, xã Đông Nam, xã Đông Thanh, xã Đông Hoàng.

2. Phương thức chấm điểm

- Đối với các tiêu chí cần nêu rõ và cụ thể số liệu: được đối chiếu với các số liệu các phòng, ban, ngành, các đơn vị thuế, ngân hàng, doanh nghiệp viễn thông cung cấp để đối chiếu, chấm điểm

- Đối với các minh chứng là tài liệu bằng văn bản: trên cơ sở các đơn vị cung cấp tài liệu minh chứng đối chiếu với việc ban hành văn bản gửi lên UBND huyện trên hệ thống phần mềm QLVB&HSCV

- Đối với các tiêu chí các đơn vị chưa cung cấp hoặc cung cấp thiếu sót, thiếu tài liệu minh chứng: tổ thẩm định rà soát trên các hệ thống thông tin quản lý của huyện để chấm điểm.

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM

1. Nhóm chỉ số chung: 500 điểm gồm 05 nhóm chỉ tiêu, 31 tiêu chí thành phần

- Đạt từ 450 điểm - dưới 500 điểm: xã Đông Quang, xã Đông Tiến,
- Đạt từ 400 điểm - dưới 450 điểm: xã Đông Minh, xã Đông Khê, thị trấn Rừng Thông, xã Đông Thịnh, xã Đông Hoà. Đông Quang, xã Đông Phú, xã Đông Ninh
- Đạt từ 300 điểm - dưới 400 điểm: xã Đông Yên, xã Đông Hoàng, xã Đông Văn, xã Đông Nam, xã Đông Thanh
- Chi tiết như sau:

STT	Đơn vị	Nhận thức số		Thế chế số		Hạ tầng số		Nhân lực số		ATTT		Cộng	
		Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định
1	Đông Quang	100	100	100	100	100	100	100	100	80	60	480	460
2	Đông Tiến	100	100	100	100	100	100	100	100	60	60	460	460
3	Đông Phú	100	100	100	100	100	90	100	100	100	40	500	430
4	Đông Ninh	100	80	100	100	100	97.4	100	100	100	53.8	500	431.3
5	Đông Minh	100	90	100	100	100	95.6	100	100	60	54.8	460	440.4
6	Đông Khê	100	100	100	100	100	90	100	100	60	40	460	430
7	TT Rừng thông	100	100	100	100	100	94.3	100	100	60	40	460	434.3
8	Đông Thịnh	100	80	100	100	100	97.7	100	100	60	53.4	460	431.1
9	Đông Hoà	95	80	100	100	92	82	100	100	100	40	487	402
10	Đông Yên	100	80	100	80	100	85	100	100	100	40	500	385
11	Đông Hoàng	100	80	100	80	100	80	100	100	60	40	460	380
12	Đông Văn	100	60	100	80	100	80	100	100	100	40	500	360
13	Đông Nam	100	50	100	80	100	80	100	100	60	40	460	350
14	Đông Thanh	100	60	80	80	77.8	58.8	100	100	100	40	457.8	338.8

2. Nhóm chỉ số hoạt động: 500 điểm gồm 3 nhóm tiêu chí, 24 tiêu chí thành phần

- Đạt điểm từ 300 điểm - dưới 430 điểm, gồm: xã Đông Quang, xã Đông Tiến, xã Đông Phú, xã Đông Ninh, xã Đông Minh, xã Đông Khê, thị trấn Rừng Thông, xã Đông Hoàng, xã Đông Văn
- Đạt điểm từ 200 điểm - dưới 300 điểm, gồm: xã Đông Thịnh, xã Đông Hoà, xã Đông Yên, xã Đông Nam, xã Đông Thanh.
- Chi tiết như sau:

STT	Đơn vị	Chính quyền số		Kinh tế số		Xã hội số		Cộng	
		Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định
1	Đông Quang	179.2	171.2	147.0	147.0	103.6	86.6	429.8	404.8
2	Đông Tiến	176.6	160.6	121.0	121.0	99.7	70.5	397.3	352.1
3	Đông Phú	190.0	161.0	132.0	120.3	142.0	101.9	464.0	383.2
4	Đông Ninh	177.9	169.9	142.0	102.0	114.0	102.0	433.9	373.9
5	Đông Minh	171.0	166.5	108.2	88.2	123.9	80.8	403.1	335.5

6	Đông Khê	167.3	158.3	129.7	118.5	110.1	59.1	407.1	335.9
7	TT Rừng thông	167.3	158.3	129.7	91.4	110.1	55.1	407.1	304.7
8	Đông Thịnh	156.1	156.1	102.4	86.4	135.5	55.5	394.1	298.1
9	Đông Hoà	181.6	166.6	110.0	40.0	125.0	85.0	416.6	291.6
10	Đông Yên	173.0	161.6	96.6	48.6	142.0	52.0	411.6	262.2
11	Đông Hoàng	195.0	166.0	129.7	92.5	110.1	47.1	434.7	305.5
12	Đông Văn	195.0	155.6	150.0	84.0	135.0	101.7	480.0	341.3
13	Đông Nam	171.7	157.5	108.3	70.0	109.5	52.6	389.4	280.0
14	Đông Thanh	200.0	152.9	110.0	50.0	133.0	53.0	443.0	255.9

3. Tổng điểm các tiêu chí:

STT	Tên đơn vị	Nhóm chỉ số chung	Nhóm chỉ số hoạt động	Tổng điểm
1	Đông Quang	460.0	404.8	864.8
2	Đông Phú	430.0	383.2	813.2
3	Đông Tiến	460.0	352.1	812.1
4	Đông Ninh	431.3	373.9	805,2
5	Đông Minh	440.4	335.5	776.0
6	Đông Khê	430.0	335.9	765.9
7	TT Rừng thông	434.3	303.7	739.1
8	Đông Thịnh	431.1	298.1	729.2
9	Đông Văn	360.0	341.3	701.3
10	Đông Hoà	402.0	291.6	693.6
11	Đông Hoàng	380.0	305.5	685.5
12	Đông Yên	385	262.2	647.2
13	Đông Nam	350.0	280.0	630.0
14	Đông Thanh	338.8	255.9	594.7

III. KẾT QUẢ XẾP HẠNG CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023

Căn cứ kết quả chấm điểm và số điểm các đơn vị đạt được, kết quả xếp hạng chuyển đổi số cấp xã năm 2023 như sau:

Đơn vị	Tổng điểm	Xếp hạng
Đông Quang	864.8	1
Đông Phú	813.2	2
Đông Tiến	812.1	3
Đông Ninh	805,2	4
Đông Minh	776.0	5
Đông Khê	765.9	6
Thị trấn Rừng thông	739.1	7
Đông Thịnh	729.2	8

Đông Văn	701.3	9
Đông Hoà	693.6	10
Đông Hoàng	685.5	11
Đông Yên	647.2	12
Đông Nam	630.0	13
Đông Thanh	594.7	14

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm định, chấm điểm xếp hạng mức độ chuyển đổi số cấp xã năm 2023, Tổ thẩm định báo cáo UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số huyện được biết, chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND huyện (Để báo cáo);
- Các thành viên Ban chỉ đạo CDS huyện;
- Tổ giúp việc Ban chỉ đạo CDS huyện;
- Lưu: VHTT.

TỔ TRƯỞNG

Hoàng Thị Huyền
TRƯỞNG PHÒNG VHTT